

THÔNG TIN
CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG VÀ THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 7 năm 2025

Kính gửi cán bộ Đảng viên, đoàn viên, hội viên người lao động Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên nội dung công tác tư tưởng và thông tin sinh hoạt chi bộ tháng 7 năm 2025.

Phần 1: Sinh hoạt chuyên đề
KỶ NGUYÊN MỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Kỷ nguyên mới - kỷ nguyên mang tính bước ngoặt

Ngày 25-11-2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm đã trực tiếp trao đổi với lớp cán bộ cấp chiến lược về chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” nêu quan điểm, góc nhìn lý luận về “kỷ nguyên mới” của đất nước ta. Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh tính chất và mục tiêu của kỷ nguyên mới là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Tổng Bí thư Tô Lâm định hướng thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng. Từ đây, mọi người dân Việt Nam, trăm triệu người như một, cần tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh. Tổng Bí thư đã phân tích tổng thể cơ sở định vị mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới và khẳng định thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự

lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹.

Có thể khẳng định, với những thành tựu to lớn sau gần 80 năm lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với thế và lực đã tích lũy được, với thời cơ, vận hội mới, thời điểm bắt đầu “kỷ nguyên mới” mà Đảng ta và Tổng Bí thư Tô Lâm xác định đã hội tụ đủ điều kiện và đang đứng trước cơ hội lịch sử để đưa đất nước bước sang trang mới; là thời điểm hội tụ tổng hòa lợi thế, sức mạnh để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và là kỷ nguyên đổi mới, bứt phá.

Bước vào kỷ nguyên mới, tình hình thế giới không ngừng biến động nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; xung đột vũ trang, khủng hoảng năng lượng, chiến tranh thương mại và tội phạm công nghệ cao gia tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, kinh tế, địa - chính trị. Cạnh tranh giữa các nước lớn hết sức gay gắt; nhóm các nước BRICS² cùng các nền kinh tế mới nổi đang trỗi dậy nhanh chóng; Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản tăng cường rào cản kỹ thuật, nhất là về quyền sở hữu trí tuệ, để duy trì lợi thế cạnh tranh. Thời gian qua, tình hình thế giới có nhiều biến động, chuyển sang giai đoạn mới với nhiều cú sốc lớn, như khủng hoảng tài chính, sự kiện Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) (hay còn gọi là Brexit), chiến tranh thương mại, dịch bệnh COVID-19 và xung đột Nga - Ukraine. Thế giới phân mảnh hơn, toàn cầu hóa thay đổi hình thức theo hướng giảm phụ thuộc chuỗi cung ứng, tái kết nối kinh tế khu vực, đẩy mạnh hội nhập, đưa sản xuất về quốc gia gốc hoặc lân cận, hợp tác với quốc gia có quan hệ tốt nhằm thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới. Điều này đang đặt ra yêu cầu ngày càng khắt khe hơn đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước Việt Nam đã giành được những thành tựu to lớn, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang thể hiện quyết tâm chính trị thực hiện khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng; huy động hiệu quả sự vào cuộc của hệ thống chính trị và sự tham gia của tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước để đến năm 2030, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; phấn đấu đạt mức tăng trưởng hai con số trong thời gian tới để thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình trong điều kiện tăng trưởng kinh tế truyền thống đã đến ngưỡng và khó vượt qua giới hạn 7% mỗi năm. Đây là mục tiêu lớn, khó, phải có đột phá trong nhận thức, cách thức tổ chức triển khai và quản trị xã hội.

¹ Xem “Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam””, Báo điện tử Chính phủ, ngày 25-11-2024, <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-trao-doi-chuyen-de-ky-nguyen-phat-trien-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam-102241125190606526.htm>.

² Hiện nay, có 10 quốc gia tham gia BRICS bao gồm: Bra-xin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, Ai Cập, Ê-ti-ô-pi-a, I-ran, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) và In-đô-nê-xi-a.

Kỷ nguyên mới sẽ là kỷ nguyên thách thức và hóa giải mọi giới hạn phát triển bằng quyết tâm chính trị cao nhất để nắm lấy thời cơ, phát huy nội lực, giữ vững bản lĩnh, tự chủ, tự tôn, tự trọng, tự cường và hành động quyết liệt, không do dự, không chần chờ, tất cả vì sự hùng cường và phát triển của đất nước. Kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu rất cao về nghệ thuật xử lý thời và thế, mở tầm viễn kiến chiến lược, hoạch định quyết sách chính trị đúng đắn, tập hợp lực lượng đông đảo, tìm tòi hệ giải pháp thực thi phù hợp, tổng thể, đồng bộ và đủ mạnh, tạo ra tốc độ phát triển vượt bậc cho đất nước trong bối cảnh phát triển chung của thế giới. Trong đó có nhiều nhiệm vụ đặc biệt to lớn, mang tính cách mạng và có ý nghĩa thời đại, quyết định tương lai đất nước trong nhiều thập niên tới, cụ thể như: 1- Sắp xếp lại địa giới hành chính, chính quyền địa phương; xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị các cấp tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, cùng với hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật để mô hình tổ chức bộ máy mới đi vào hoạt động theo phương châm phục vụ, kiến tạo phát triển, lấy người dân làm trung tâm...; 2- Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông, huy động mọi nguồn lực tạo động lực phát triển bứt phá đất nước; 3- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện trong điều kiện phát triển mới của đất nước; 4- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; 5- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội...

Đây là kỷ nguyên mà Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta phải giải quyết nhiều vấn đề mới, tận dụng thời cơ đưa Việt Nam phát triển đột phá, bứt tốc trong điều kiện thế giới ngày càng bất định. Muốn vậy, công tác tư tưởng phải tiên phong làm tốt, làm đúng, làm trúng ngay từ giai đoạn đầu tiên của kỷ nguyên mới.

Những thách thức đang đặt ra

Công tác tư tưởng là nét đặc sắc và ưu thế nổi bật, đóng vai trò như mạch sống trong mọi hoạt động của Đảng. Đảng ta luôn chú trọng, đặt công tác tư tưởng ở vị trí hàng đầu, xem đây là một phần không thể thiếu trong các chiến lược tổng thể của đất nước. Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 1-8-2007, Hội nghị Trung ương 5 khóa X, “Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới” đã khẳng định: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức Nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ

nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”³.

Trước thực trạng suy thoái về nhận thức, tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa sút phẩm chất đạo đức, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng có chiều hướng phát triển trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và có nguy cơ đe dọa sự sống còn của Đảng, của chế độ⁴, các văn kiện của Đảng luôn nhất quán khẳng định vai trò quan trọng của công tác tư tưởng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam”⁵.

Công tác tư tưởng là bộ phận quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, là yếu tố bảo đảm thành công cho mọi nhiệm vụ, mục tiêu chính trị của đất nước. Lịch sử và thực tiễn đã chứng minh “công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng”⁶; chỉ khi phát huy đầy đủ vai trò, chức năng của công tác tư tưởng thì sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội mới hình thành động lực mạnh mẽ và lan tỏa sức sống, thúc đẩy sự phát triển và đạt được kết quả to lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất... Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”⁷; “phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”⁸...

Công tác tư tưởng đóng vai trò quan trọng trong thực tiễn xây dựng Đảng và quản trị đất nước, là phương thức lãnh đạo của Đảng. Yếu tố này phản ánh nhận thức sâu sắc của Đảng về chức năng và vị trí chiến lược của công tác tư tưởng. Thông qua công tác tư tưởng, Đảng ta đã đoàn kết, lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, mở ra con đường lớn, tạo ra sự nghiệp lớn và giành được những thành tựu quan trọng. Công tác tư tưởng đã góp phần trong việc thống nhất tư tưởng, xây dựng sự đồng thuận xã hội, khơi dậy tinh thần đoàn kết trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, trau dồi tri thức, năng lực, trí tuệ, nuôi dưỡng thêm nghị lực, ý chí kiên cường, tình cảm chân thành cùng lối sống cao đẹp cho Nhân dân; đồng thời, là công cụ sắc bén để chống mọi âm mưu phá hoại từ các thế lực thù địch, phản động trên mặt trận tư tưởng - văn hóa.

³ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, t. 66, tr. 420.

⁴ Xem Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 61, tr. 310 - 311

⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 40 - 41.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 415.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 554 - 555.

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 279.

Nước ta đang trong thời kỳ đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc trên tất cả lĩnh vực, đặt ra yêu cầu triển khai một khối lượng công việc rất lớn, phạm vi rộng, với tính chất là một “cuộc cách mạng” toàn diện để tạo nhiều bứt phá khi bước vào kỷ nguyên mới, đặt công tác tư tưởng trước thách thức, khó khăn chưa từng có. Cụ thể như:

Sự đa dạng hóa chủ thể, thành phần trong nền kinh tế và phương thức phân phối dẫn đến sự phân hóa ngày càng rõ nét về cơ cấu lợi ích của các nhóm xã hội; theo đó, mối quan hệ về lợi ích giữa các nhóm đang trở nên phức tạp hơn, khoảng cách thu nhập, sự chênh lệch giàu - nghèo, sự phân hóa lợi ích giữa ngành, nghề, sự khác biệt về mức sống giữa vùng, miền là nguyên nhân tiềm ẩn dẫn đến xung đột trong xã hội. Đời sống tinh thần của người dân cũng trở nên đa dạng hơn so với trước đây. Thực tế này làm tăng tính phức tạp của công tác định hướng dư luận xã hội, gia tăng độ khó đối với công tác tư tưởng.

Thách thức mà công tác tư tưởng phải đối mặt đang ngày càng phức tạp và đa dạng. Việc du nhập văn hóa nước ngoài, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, yếu tố tư tưởng, văn hóa truyền thống và hiện đại, văn hóa bản địa và ngoại lai, tiên tiến và lạc hậu, tích cực và tiêu cực, chính thống và phi chính thống cũng đang đan xen vào nhau và rất khó tách bạch rạch ròi.

Sự phát triển nhanh chóng của internet và các thành tựu khoa học - công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, chuỗi khối (blockchain), mạng 5G... đã làm thay đổi sâu sắc mọi hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia cũng như lối sống và thói quen tương tác xã hội của con người. Nhiều phương thức sản xuất, phương thức tiêu dùng và phương thức giải trí mới xuất hiện và đời sống tinh thần của người dân cũng trở nên đa dạng hơn so với trước đây. Công nghệ mạng đã tích hợp vào đời sống tinh thần và vật chất của xã hội, không tách rời sản xuất xã hội, làm thay đổi sâu sắc mô hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh toàn cầu. Sự phát triển không ngừng của công nghệ số và các ứng dụng của internet tạo ra một không gian mới - không gian mạng, mang lại nhiều cơ hội phát triển cũng như thách thức cho mọi lĩnh vực đời sống xã hội của các quốc gia⁹.

Trong đời sống tư tưởng, sự kết hợp giữa không gian mạng và không gian thực dẫn đến các hoạt động giao lưu xã hội trở nên sôi động, tư tưởng xã hội đa dạng hơn và dư luận xã hội trở nên phức tạp hơn. Internet và công nghệ số đã làm thay đổi hệ sinh thái tương tác xã hội và dư luận xã hội theo cách chưa từng có, làm thay đổi sâu sắc cách thức tạo ra dư luận, phổ biến dư luận và định hướng dư luận; từ đó dẫn đến thay đổi về môi trường hoạt động tư tưởng chính trị trong kỷ nguyên mới. Theo đó, nhiều tình huống mới và vấn đề mới trong lĩnh vực tư tưởng liên tục nảy sinh và gia tăng trên không gian mạng.

⁹ Xem Vũ Trọng Lâm: “Xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, bảo đảm phục vụ tốt hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 4-12-2022.

Các thế lực thù địch, phản động không ngừng xuyên tạc, phủ nhận đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hòng xóa bỏ nền tảng tư tưởng ở Việt Nam; tập trung công kích và phê phán tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tuyên truyền phản động nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta... Các thế lực thù địch, phản động không ngừng đẩy mạnh tuyên truyền, cổ xúy du nhập các trào lưu tư tưởng phi mác-xít, cực đoan, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa thực dụng từ bên ngoài, kết hợp với kích động chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa hưởng lạc từ bên trong, nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, không ngừng rao giảng, đề cao tư tưởng phương Tây, khoác áo “khách quan học thuật”, “văn hóa, văn minh” để quảng bá về cái gọi là “các giá trị phương Tây”¹⁰.

Bước vào kỷ nguyên mới, những thách thức nêu trên khiến cho công tác tư tưởng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối mặt với nhiều thách thức khó khăn, đặc biệt, là trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của thành tựu khoa học - công nghệ; cuộc đấu tranh tư tưởng cũng trở nên phức tạp hơn; nhiệm vụ củng cố và phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa trở nên gian nan hơn bao giờ hết.

Tăng cường tính tổng thể, hệ thống và khoa học đối với công tác tư tưởng trong kỷ nguyên mới

Việt Nam đang bắt đầu một hành trình mới trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đất nước ta đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội, có tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế cao và sự tự tin, tự tôn, tự hào dân tộc để tiến gần hơn đến những mục tiêu lớn; đồng thời, phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách chưa từng có, đòi hỏi có quyết tâm chính trị lớn, sự vào cuộc của tất cả thành phần xã hội và sự nỗ lực vượt qua thách thức để hiện thực hóa khát vọng “hóa Rồng” của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh đó, việc tăng cường hiệu quả công tác tư tưởng liên quan mật thiết đến tương lai, vận mệnh của Đảng, sự ổn định lâu dài của đất nước, sự đoàn kết và đồng thuận của dân tộc. Đây là yêu cầu tất yếu để thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, để dân tộc vững vàng bước vào kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng, phát triển. Cần phát huy đầy đủ vai trò huyết mạch của công tác tư tưởng bảo đảm nền tảng tư tưởng vững vàng và sức mạnh tinh thần to lớn cho việc xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, công tác tư tưởng trong kỷ nguyên mới phải được gia tăng tính tổng thể, tính hệ thống và tính khoa học với các nội dung:

Thứ nhất, cần nhận thức rõ tầm quan trọng cũng như nhiệm vụ cốt lõi của công tác tư tưởng trong kỷ nguyên mới là thúc đẩy để chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong kỷ nguyên mới đi

¹⁰ Nguyễn Thị Trang: “Các phương tiện truyền thông xã hội và những thách thức đối với an ninh tư tưởng ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 6-1-2023.

sâu, bám rễ sâu vào lòng dân. Đòi hỏi công tác tư tưởng có sự thống nhất về nhận thức và hành động với chủ trương, đường lối đúng đắn, kịp thời của Đảng, đồng thời thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ chính trị cốt lõi nói trên.

Công tác tư tưởng cần được lồng ghép sâu rộng vào lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, nhằm phát huy tối đa vai trò trong tập hợp Nhân dân, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, lan tỏa giá trị văn hóa, xây dựng sức mạnh tổng hợp và nâng cao hình ảnh quốc gia, đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung của Đảng và đất nước. Cần đi sâu vào hoạt động của cơ sở, cộng đồng thành thị và nông thôn để tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa to lớn và nội dung chủ yếu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong kỷ nguyên mới; làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, chiến lược xây dựng và phát triển đất nước; lan tỏa nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn; khơi dậy tinh thần học tập suốt đời, hướng dẫn người dân học tập, không ngừng đào sâu lý luận và thực hành, vận dụng lý luận vào thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước trong kỷ nguyên mới.

Các tổ chức đảng và đảng viên cần nhận thức rõ, trong kỷ nguyên mới, công tác tư tưởng phải luôn được củng cố, đổi mới và phát triển; công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trước hết là cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, lực lượng nòng cốt là người làm công tác tư tưởng, lý luận, thông tin, truyền thông. Điều này đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao, sự chủ động và sáng tạo trong kết hợp nhuần nhuyễn công tác tư tưởng với chính trị. Chỉ khi không ngừng cải tiến và đổi mới, công tác tư tưởng mới có thể đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Thứ hai, tập trung hoàn thiện hệ thống và cơ chế công tác tư tưởng trong bối cảnh môi trường, phương pháp định hướng, giáo dục tư tưởng có nét khác biệt so với trước đây. Các phương thức truyền thống ngày càng bộc lộ hạn chế khi chỉ dựa vào một chương trình, lực lượng hoặc phương tiện duy nhất, cũng như thiếu sự phối hợp, dẫn đến phân mảnh và bị suy giảm sức mạnh tổng hợp. Vì vậy, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống và cơ chế công tác tư tưởng phù hợp với kỷ nguyên mới; tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành phần trong hệ thống công tác tư tưởng giúp giải quyết các vấn đề quan trọng của công tác tư tưởng, nâng cao hiệu quả trong việc giáo dục và định hướng tư tưởng cho Nhân dân.

Cần phát huy tối đa yếu tố tích cực, giảm thiểu bất cập trong quá trình triển khai công tác tư tưởng hiện nay; duy trì sự cân đối, hài hòa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Việc tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng hoạt động, hướng tới mục tiêu cốt lõi là xây dựng con người có đạo đức, tri thức và trách nhiệm trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế lãnh đạo, vận hành, đánh giá và bảo đảm sự linh hoạt cũng như tính ổn định và tính nhất quán của

hệ thống. Cơ chế này sẽ đóng vai trò nền tảng, giúp công tác tư tưởng vận hành hiệu quả và thích ứng nhanh với mọi thay đổi của bối cảnh mới.

Thứ ba, cần tăng cường tư duy và phương pháp khoa học trong công tác tư tưởng của Đảng. Muốn vậy, cần bảo đảm sự đổi mới phù hợp với sự phát triển của Đảng và đất nước, đồng thời kế thừa giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Việc này đòi hỏi nắm vững và áp dụng đúng quy luật, các phương pháp khoa học, từ đó thúc đẩy công tác tư tưởng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao hơn. Cần gắn kết việc giải quyết vấn đề tư tưởng với giải quyết vấn đề thực tiễn; việc giải thích nguyên lý chung cần đi đôi với việc giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tế. Đây chính là cách để công tác tư tưởng thiết thực và hiệu quả hơn. Cần áp dụng các phương pháp linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh. Chiến lược, chương trình, mục tiêu của công tác tư tưởng cần được xây dựng dựa trên đặc điểm riêng của từng nhóm đối tượng, như trí thức, doanh nhân, công nhân, nông dân, cơ quan nhà nước, cộng đồng xã hội nói chung... Việc triển khai công tác tư tưởng phải bảo đảm về mặt thời gian, địa điểm và con người, từ đó có sự phù hợp và nâng cao hiệu quả trong từng trường hợp cụ thể. Các phương pháp này không chỉ giúp công tác tư tưởng được tổ chức thực hiện một cách khoa học, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, mà còn tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một hệ thống định hướng, giáo dục tư tưởng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng trong kỷ nguyên mới

Tăng cường định hướng và giáo dục lý tưởng, niềm tin, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức phấn đấu, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tự tôn, tự hào dân tộc cho tất cả tầng lớp Nhân dân; cổ vũ Nhân dân quyết tâm theo đuổi khát vọng lớn về tương lai tươi sáng, sự phát triển hùng cường, thịnh vượng của dân tộc với các vấn đề cơ bản:

- Đẩy mạnh định hướng, giáo dục, bồi đắp lý tưởng và niềm tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân để củng cố, phát triển và làm sâu sắc thêm hệ tư tưởng, nền tảng văn hóa chủ đạo, chính thống; tạo sức mạnh tinh thần vững chắc, khí thế mạnh mẽ và khát vọng mãnh liệt trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu có, thịnh vượng và phát triển.

- Định hướng, cổ vũ, động viên Nhân dân xây dựng và giữ vững niềm tin vào chế độ, sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước và đường lối đổi mới toàn diện đất nước trong kỷ nguyên mới thông qua công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, trên các kênh phương tiện truyền thông đại chúng. Tăng cường trao đổi và đối thoại dân chủ, công khai với Nhân dân về các vấn đề liên quan đến các nội dung trên.

- Đa dạng hóa biện pháp hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy các phẩm chất truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, như yêu nước, chăm chỉ, cần cù, sáng tạo, nhân văn, không ngừng học hỏi, qua đó tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ, để mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm

giàu và sẵn sàng cống hiến, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết nhằm hiện thực hóa những mục tiêu lớn lao của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức xã hội. Một trong những hệ giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội là chân, thiện, mỹ. Việc xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức xã hội, trong đó bao hàm giá trị cốt lõi chân, thiện, mỹ, không chỉ là trách nhiệm của cá nhân, mà còn là sứ mệnh chung của toàn xã hội. Để thực hiện được điều này, công tác tư tưởng cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp như:

- Phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong của giáo dục; lồng ghép giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục tư tưởng vào mọi cấp học, mọi không gian văn hóa từ gia đình, nhà trường, nhà máy, công sở... đến toàn thể cộng đồng, giúp các thành viên trong xã hội nâng cao nhận thức, ý thức, thường xuyên thực hành chuẩn mực đạo đức xã hội, tạo thói quen, lối sống văn minh, đạo đức và xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng.

- Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, người có uy tín, người nổi tiếng, người có tầm ảnh hưởng trong việc thực thi chuẩn mực đạo đức xã hội. Những hình mẫu này giúp cổ vũ, lan tỏa các giá trị đạo đức xã hội tích cực, tốt đẹp, thúc đẩy xây dựng và định hình đời sống tư tưởng đúng đắn trong xã hội.

- Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, kết hợp hài hòa, đồng bộ giữa chuẩn mực pháp lý và chuẩn mực đạo đức. Các giá trị tư tưởng cốt lõi của chủ nghĩa xã hội phải được thể chế hóa, lồng ghép vào luật pháp, quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy ước làng xã và quy tắc ứng xử đời thường. Có như thế, các giá trị tư tưởng cốt lõi của chủ nghĩa xã hội mới được hiện hữu trong từng khía cạnh của đời sống hằng ngày.

- Xây dựng và gìn giữ các chuẩn mực đạo đức xã hội không dễ dàng, nhưng đó là con đường tất yếu để xây dựng một xã hội tốt đẹp, nơi lòng nhân ái và vẻ đẹp tinh thần được tôn vinh.

Nâng cao tính định hướng tư tưởng trong quá trình giải quyết những vấn đề thực tiễn. Công tác tư tưởng luôn đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, trong đó vấn đề cần chú trọng là nhu cầu, nguyện vọng của mọi tầng lớp, thành phần trong xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn. Nội dung này không chỉ giúp loại bỏ nguyên nhân gốc rễ gây ra tâm lý, cảm xúc, thái độ tiêu cực của người dân, mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và đời sống tư tưởng, tinh thần xã hội ổn định. Cần chú trọng thực hiện các giải pháp cụ thể như:

- Ưu tiên giải quyết vấn đề thiết yếu liên quan đến việc làm, y tế, giáo dục. Mọi hướng giải quyết phải đặt trọng tâm vào lợi ích của người dân, chăm sóc đời sống Nhân dân và hướng tới việc xây dựng sự đồng thuận xã hội. Chính sách truyền thông phải đi đôi với hành động thực tế, góp phần định hướng dư luận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Chủ động nắm bắt và phân tích kỹ các “vấn đề nóng”, các “điểm nóng”; tổ chức đối thoại, tuyên truyền tích cực và kịp thời khắc phục mâu thuẫn xã hội bằng cách tăng cường trao đổi, đối thoại dân chủ, công khai, minh bạch, góp phần hình thành tư duy tích cực, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

- Nắm bắt sát sao công tác truyền thông tư tưởng bằng nhiều biện pháp, hình thức; tăng cường tiếp thu ý kiến, phản ánh, nguyện vọng của người dân qua nhiều kênh, lắng nghe tiếng nói của Nhân dân bằng nhiều cách, ngăn chặn sự phát sinh và lan truyền cảm xúc, tâm lý xã hội tiêu cực.

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025

Nét lớn kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

Sáu tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà hồi phục, phát triển mạnh mẽ, mặc dù điều kiện kinh tế thế giới hồi phục còn thiếu ổn định, vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt nhiều tiến bộ khích lệ, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bứt tốc. Tốc độ tăng trưởng ở mức rất cao, ước đạt 7,96%¹¹ so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020 - 2025. Như vậy, tính chung 6 tháng đầu năm, tốc độ tăng GDP đạt mức 7,52%, là mức cao nhất của các sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011 - 2025.

Về phía cung, khu vực công nghiệp và xây dựng trở lại vị trí đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD) đạt 8,33%, đóng góp 42,20% vào mức tăng trưởng chung, tiếp theo là khu vực dịch vụ với mức tăng 8,14%, đóng góp 52,21%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng ổn định, đạt mức 3,84%, đóng góp 5,59%.

Về phía sử dụng, GDP 6 tháng đầu năm 2025, tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản là các yếu tố chính đóng góp và tăng trưởng GDP, tương ứng đạt 7,95% và 7,98% so với cùng kỳ năm 2024, đóng góp 84,20% và 40,18% vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.

Sản xuất công nghiệp khởi sắc, khu vực công nghiệp trở thành động lực của tăng trưởng. Hoạt động công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022

¹¹ Các số liệu phân kinh tế Việt Nam sử dụng Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam quý II và 6 tháng đầu năm 2025, của Cục Thống kê, Bộ Tài chính, ngày 05/07/2025 nếu không có trích dẫn khác.

trong giai đoạn 2020 - 2025¹², đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Hoạt động sản xuất công nghiệp có những hồi phục đáng kể, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay¹³.

Khu vực dịch vụ tiếp tục sôi động. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011 - 2025¹⁴. Nhiều ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng rất cao trong 6 tháng đầu năm 2025.

Nhu cầu tiêu dùng ổn định, hoạt động du lịch nội địa và quốc tế tăng giúp duy trì hoạt động ngành thương mại, dịch vụ. Doanh thu du lịch lữ hành sáu tháng đầu năm 2025 ước đạt 46,0 nghìn tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước do tích cực triển khai các chương trình kích cầu du lịch và phát triển nhiều loại hình du lịch mới thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. *Doanh thu dịch vụ khác* 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 348,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là bộ đỡ ổn định cho nền kinh tế không chỉ đảm bảo an ninh lương thực trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu. Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 duy trì mức tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Diện tích cây lúa ở hầu hết các địa phương tăng ổn định. Một số địa phương, đặc biệt ở phía bắc giảm nhẹ, do chuyển một phần diện tích trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, phục vụ mở rộng, xây mới các khu công nghiệp, khu đô thị, công trình hạ tầng giao thông, công ích và trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Hoạt động lâm nghiệp diễn ra ổn định, diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 153,5 nghìn ha, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng thiệt hại 6 tháng đầu năm là 847,8 ha, giảm 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất thủy sản đạt kết quả tích cực nhờ tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, thời tiết những tháng đầu năm khá thuận lợi cho khai thác thủy sản. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng thủy sản ước đạt 4.550,9 nghìn tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước¹⁵.

¹² Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2020-2025 lần lượt là: 2,26%; 7,44%; 8,89%; 0,1%; 7,74%; 8,07%.

¹³ Chỉ số sản xuất công nghiệp sáu tháng đầu các năm 2020-2025 so với cùng kỳ năm trước lần lượt tăng là: 2,8%; 9,0%; 8,4%; -1,4%; 8,0%; 9,2%.

¹⁴ Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ sáu tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2011 - 2025 lần lượt là: 7,30%; 6,58%; 6,39%; 7,15%; 6,83%; 7,19%; 6,75%; 7,75%; 7,44%; 1,18%; 5,06%; 7,34%; 6,97%; 6,83%; 8,14%.

¹⁵ Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.579,2 nghìn tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.971,7 nghìn tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư tăng so với cùng kỳ. Ước tính 6 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.591,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với mức 6,6% cùng kỳ năm trước.

Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 291,1 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% kế hoạch năm và tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 bằng 31,1% và tăng 2,8%)¹⁶.

Vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, tổng vốn FDI đăng ký 6 tháng đầu năm đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước, đáng chú ý vốn đăng ký điều chỉnh ở mức rất cao, đạt 8,95 tỷ USD, gấp hơn 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2024. Vốn đăng ký cấp mới có 1.988 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 9,29 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 9,6% về số vốn đăng ký¹⁷. Về quốc gia và vùng lãnh thổ, Xin-ga-po, Trung Quốc và Thụy Điển là các nhà đầu tư lớn nhất, tương ứng đầu tư 2,41; 2,13 và 1 tỷ USD, tương ứng chiếm 25,9%, 22,9% và 10,8% tổng vốn đăng ký cấp mới trong tổng số 72 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 6 tháng trong 5 năm qua¹⁸.

Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%¹⁹. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

Hoạt động xuất khẩu thu được thành tích khả quan trong bối cảnh thương mại toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước²⁰. Trong 6 tháng đầu năm 2025 có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu²¹.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt 212,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 72,82 tỷ USD, tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 139,38 tỷ USD, tăng 22,3%.

¹⁶ Trong đó, vốn Trung ương đạt 43,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% kế hoạch năm và tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương đạt 247,3 nghìn tỷ đồng, bằng 31,9% và tăng 22,5%.

¹⁷ Trong đó, ngành cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 5,06 tỷ USD, chiếm 54,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp theo là hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,25 tỷ USD, chiếm 24,2%; các ngành còn lại đạt 1,99 tỷ USD, chiếm 21,4%.

¹⁸ Trong đó, ngành có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 9,56 tỷ USD, chiếm 81,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện.

¹⁹ Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2024 đạt 372,04 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 192,1 tỷ USD, tăng 15,7%; nhập khẩu đạt 179,94 tỷ USD, tăng 18,0%.

²⁰ Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 58,28 tỷ USD, tăng 9,4%, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 161,55 tỷ USD, tăng 16,4%, chiếm 73,5%.

²¹ Có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 72,3%.

Trong sáu tháng đầu năm 2025 có 33 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 89,0% tổng kim ngạch nhập khẩu²².

Về nhóm hàng hóa, trong 6 tháng đầu năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, đạt 194,28 tỷ USD, chiếm 88,4%. Nhóm hàng tư liệu sản xuất là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao nhất, đạt 198,92 tỷ USD, chiếm 93,7%. Về thị trường xuất, Mỹ và Trung Quốc vẫn là thị trường xuất và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 sang Mỹ đạt kim ngạch 70,91 tỷ USD²³. Nhập khẩu 6 tháng đầu năm từ Trung Quốc đạt kim ngạch 84,7 tỷ USD²⁴.

Lạm phát trong tâm kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025 tăng 0,48% so với tháng trước, chủ yếu là do nhóm giao thông, nhà ở điện nước tăng mạnh, tương ứng 1,66% và 1,42%. Tuy nhiên, CPI tháng 6 tháng đầu năm 2025 tăng 2,02% so với tháng 12/2024; tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước, nằm trong mục tiêu không chế. Lạm phát cơ bản tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung.

Hoạt động thu chi ngân sách ổn định. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.332,3 nghìn tỷ đồng, bằng 67,7% dự toán năm và tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước²⁵. Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 1.102,1 nghìn tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán năm và tăng 38,5% so với cùng kỳ năm trước²⁶.

Triển vọng kinh tế Việt Nam 6 tháng cuối năm 2025

Trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2025 phải đối mặt với nhiều rủi ro đan xen, cả từ bên ngoài lẫn nội tại.

Trên thế giới, xu hướng dịch chuyển và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục được đẩy nhanh do hệ quả của các chính sách thương mại mang tính bảo hộ từ Mỹ, đặc biệt là các gói thuế quan mới áp đặt từ đầu quý II/2025. Trong bối cảnh doanh nghiệp toàn cầu tìm kiếm các địa điểm sản xuất có chi phí cạnh tranh, vị trí địa chính trị ổn định và nền tảng hạ tầng ngày càng hoàn thiện, Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư sản xuất thay thế Trung Quốc trong nhiều ngành, đặc biệt là điện tử, bán dẫn, dệt may và thiết bị y tế. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức từ bên ngoài. Xung đột địa chính trị kéo dài và lan rộng, đặc biệt tại Nga - Ukraine, Iran - Israel, làm gia tăng bất ổn thương mại toàn cầu và tiềm ẩn rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, nhất là đối với năng lượng và lương thực. Trong bối cảnh Việt Nam phụ thuộc lớn vào nguồn nhập khẩu đầu vào phục vụ xuất khẩu, các

²² Có 6 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 56,8%.

²³ Trong đó xuất siêu 62,0 tỷ USD tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước.

²⁴ Trong đó nhập siêu 55,6 tỷ USD, tăng 42,2%.

²⁵ Trong đó, thu nội địa đạt 1.158,4 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm và tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ dầu thô đạt 24,6 nghìn tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán năm và giảm 16,7%. Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 148,7 nghìn tỷ đồng, bằng 63,3% dự toán năm và tăng 6,5%.

²⁶ Trong đó, chi thường xuyên đạt 776,0 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% và tăng 40,8%; chi đầu tư phát triển 268,1 nghìn tỷ đồng, bằng 33,9% và tăng 42,3%; chi trả nợ lãi 55,7 nghìn tỷ đồng, bằng 50,4% và giảm 0,3%.

cú sốc giá có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cán cân thương mại và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Xu hướng bảo hộ thương mại diễn ra mạnh mẽ hơn, đặc biệt từ phía Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, các sắc thuế mới có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam nếu không kịp thời chuyển đổi công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và đa dạng hóa thị trường. Chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài tại các nước phát triển như Mỹ và EU làm gia tăng áp lực lên tỷ giá, chi phí vốn và dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, khả năng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn còn bỏ ngõ, khiến thị trường tài chính quốc tế tiếp tục tiềm ẩn biến động khó lường.

Trong nước, kinh tế Việt Nam vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Môi trường chính trị ổn định và cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ về cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục là điểm tựa cho cộng đồng doanh nghiệp trong nước, cũng như niềm tin của giới đầu tư nước ngoài. Chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, tập trung vào đầu tư công và kích cầu tiêu dùng, nếu được triển khai hiệu quả, có thể tạo lực đẩy cho tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó, lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát, tạo dư địa nhất định cho điều hành lãi suất theo hướng hỗ trợ phục hồi. Tuy nhiên, từ nội tại, nền kinh tế cũng đang đối mặt với một số thách thức lớn. Nhu cầu tiêu dùng nội địa vẫn phục hồi chậm, thể hiện qua chỉ số doanh thu bán lẻ và dịch vụ tăng chậm, tồn kho cao. Điều này phần nào phản ánh tâm lý thận trọng của người tiêu dùng trước triển vọng việc làm và thu nhập chưa thực sự bền vững, đặc biệt tại khu vực doanh nghiệp tư nhân và xuất khẩu. Khu vực doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, chịu áp lực chi phí đầu vào và chi phí tài chính, trong khi năng lực cạnh tranh còn hạn chế, đặc biệt ở nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tình trạng thiếu đơn hàng trong một số ngành xuất khẩu chủ lực, như: dệt may, da giày, gỗ vẫn chưa được cải thiện rõ rệt, gây khó khăn cho việc duy trì việc làm và thu nhập. Tiến độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng, đặc biệt nếu so với nỗ lực giải ngân, triển khai các công trình trọng điểm, cũng như mục tiêu tăng trưởng ít nhất 8% đề ra.

Trong bối cảnh rủi ro bên ngoài gia tăng, nhiều tổ chức quốc tế đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 so với các nhận định được đưa ra cuối năm 2024 và đầu năm 2025. Ngân hàng Thế giới (WB), trong Báo cáo Cập nhật Kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương tháng 10/2024, từng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 có thể đạt 7,0%, song đã điều chỉnh xuống 6,8% vào tháng 3/2025 và giảm xuống 5,8% giữa tháng 4/2025, với lý do là xuất khẩu phục hồi chậm hơn kỳ vọng và môi trường thương mại toàn cầu kém thuận lợi, cũng như tác động của chính sách thuế đối ứng của Mỹ. Tương tự, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu cuối năm 2024 đã đưa ra mức dự báo 6,8 - 7,0% cho năm 2025, nhưng đến tháng 6/2025 đã hạ xuống còn 6,2%, phản ánh lo ngại về sự lan tỏa tiêu cực từ các chính sách thuế quan của Mỹ và cầu tiêu dùng quốc tế suy yếu. Đáng chú ý, IMF từng kỳ vọng GDP Việt Nam năm 2025 sẽ đạt khoảng 6,1% theo báo cáo khu vực vào tháng

10/2024, nhưng đến tháng 4/2025 đã cảnh báo rằng trong kịch bản căng thẳng thương mại tiếp diễn, tăng trưởng có thể chỉ đạt 5,2%, thậm chí thấp hơn nếu tình hình xấu đi. Các điều chỉnh này phản ánh mối quan ngại ngày càng rõ nét về sức cầu toàn cầu suy giảm, xung đột địa chính trị kéo dài và tác động lan tỏa từ các chính sách thuế quan đơn phương của Mỹ, đặc biệt đối với các nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Sự thay đổi trong các dự báo cho thấy môi trường kinh tế quốc tế đang trở nên bất ổn và khó lường hơn so với giai đoạn lập kế hoạch cuối năm 2024.

Mặc dù bối cảnh quốc tế tiềm ẩn nhiều bất định, Chính phủ Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8%, coi đây không chỉ là một chỉ tiêu kinh tế quan trọng, mốc bản lề chiến lược nhằm củng cố đà phục hồi sau đại dịch, khẳng định nội lực kinh tế, và tạo nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển đến năm 2030. Tăng trưởng cao trong năm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững và đổi mới sáng tạo, đồng thời mở rộng không gian chính sách tài khóa và củng cố niềm tin của nhà đầu tư quốc tế.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều giải pháp điều hành mạnh mẽ, trong đó tập trung đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phục hồi năng lực sản xuất. Kết quả ấn tượng trong nửa đầu năm, với mức tăng trưởng ước đạt trên 7,5%, không chỉ thể hiện hiệu quả của các chính sách điều hành, mà còn cho thấy tiềm năng thực tế để hiện thực hóa mục tiêu cả năm, nếu quyết tâm chính trị tiếp tục được duy trì và các rào cản từ môi trường quốc tế không xấu đi vượt mức dự báo. Tuy nhiên, để đạt mức tăng trưởng bình quân cả năm từ 8% trở lên, tốc độ tăng GDP trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ cần tăng khoảng trên 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây sẽ là một thách thức không nhỏ, không chỉ vượt đáng kể trung bình các năm gần đây mà còn diễn ra trong bối cảnh môi trường quốc tế còn tiềm ẩn nhiều bất định.

Phần 2**MỘT SỐ THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7****1. Chỉ đạo của Tổng Bí thư về các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025**

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua 6 tháng triển khai, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Quốc hội đã thông qua hai luật quan trọng, có tính nền tảng, là Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Luật Công nghiệp Công nghệ số, đặt nền móng pháp lý mới cho phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng (16 nghị định, 1 nghị quyết), trong đó có các nghị định về cải cách thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông và phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp.

Ban Chỉ đạo đã ban hành và tổ chức thực hiện hai kế hoạch lớn, có ý nghĩa đặc biệt: Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01), Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; đã đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 57 và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ban Bí thư chỉ đạo Văn phòng Trung ương Đảng triển khai phần mềm quản lý văn bản, phòng họp không giấy, kết nối đến tận cấp xã, tạo ra bước phát triển mới trong hiện đại hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Chính phủ đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược, xác định 11 nhóm công nghệ có vai trò then chốt trong quá trình phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với 858 doanh nghiệp khoa học - công nghệ, 45 doanh nghiệp công nghệ cao và trên 73.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động. Bộ Khoa học và Công nghệ đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược. Trong 6 tháng đầu năm có sự đồng hành, tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước. Đây là nét mới, cho thấy Nghị quyết số 57 - NQ/TW không chỉ là việc của Nhà nước mà đã thực sự lan tỏa ra xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn, tạo thêm nguồn lực và động lực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

Bên cạnh kết quả nổi bật, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế: Thể chế, chính sách trên nhiều lĩnh vực chưa đồng bộ; hạ tầng số và

dữ liệu quốc gia còn phân tán; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn,...

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 (ngày 02/7), Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu:

Người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình truyền thông sâu rộng về nội dung đột phá của Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, nhất là cơ chế chấp nhận rủi ro và thương mại hóa; vai trò của nền tảng dữ liệu trong việc thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đổi mới trong dịch vụ công, ứng dụng công nghệ số,... nhằm củng cố niềm tin trong giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Các bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, chuẩn bị văn bản dưới luật; rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hiệu quả, thực chất; nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và hướng dẫn thực thi để cụ thể hóa thành kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan mình, lồng ghép vào các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá đã được xác định; chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên hệ thống chung; bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá; nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học, doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ; xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước.

Rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực; thành lập tổ công tác liên ngành để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm, đàm phán, mua lại các công ty công nghệ nhỏ ở nước ngoài có các sở hữu trí tuệ hoặc bí quyết công nghệ quan trọng; nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược, như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng,... trong các ngành, lĩnh vực quản lý; khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin;

tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng thôn, bản lờm sóng, thiếu điện; bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia. Các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo bố trí nguồn lực tài chính, bảo đảm đường truyền mạng thông suốt đến cấp xã, trang thiết bị đầu cuối, nhân lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương; khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (AI, bán dẫn, vật liệu mới,...); xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhất là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, tập trung cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trọng điểm, có tính đột phá, lan tỏa, tránh dàn trải, hình thức; ưu tiên dự án chuyển đổi số phục vụ mô hình hành chính mới, nhất là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược; quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ của khoa học, công nghệ. Mọi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân phải nắm được những nguyên tắc để chấp hành pháp luật; vận hành hiệu quả 3 nền tảng số phục vụ triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW.

2. Một số điểm mới về sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và xử lý kỷ luật, thực hiện hợp đồng nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức; nội dung vòng 2 (xét nghiệp vụ chuyên ngành) trong kỳ xét tuyển công chức phù hợp với đối tượng thực hiện xét tuyển; nội dung quyết định tuyển dụng xác định gồm tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm tuyển dụng; tiêu chuẩn, điều kiện của người được tiếp nhận vào công chức. Quy định cụ thể các trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ; thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ; thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ do không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoặc có đơn tự nguyện thay đổi vị trí việc làm. Bổ sung trường

hợp được tiếp nhận vào công chức là chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp; người công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị mà không phải là công chức, phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 trong việc thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và người có kinh nghiệm, đáp ứng ngay yêu cầu công việc vào làm việc tại khu vực công.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức với quan điểm lấy học viên làm trung tâm, giảm tối đa các loại chứng chỉ chương trình bồi dưỡng không thiết thực; tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý công chức phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị. Nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức về tự nghiên cứu, tự học tập và lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực, chính quyền địa phương chuyển từ 3 cấp sang 2 cấp nên một số quy định hiện hành về xử lý kỷ luật liên quan đến cấp huyện, cấp xã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 172/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP, ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Thay vì 04 trường hợp như quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP trước đó, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định 03 trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật. So với Nghị định số 71/2023/NĐ-CP và Nghị định số 112/2020/NĐ-CP thì Nghị định số 172/2025/NĐ-CP đã bổ sung trường hợp d và đ để thể chế hóa Nghị quyết số 138/NQ-CP, ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức năm 2025 về cơ chế khuyến khích dám nghĩ, dám làm. Nghị định cũng bổ sung quy định cụ thể các trường hợp vi phạm được xem xét giảm nhẹ hoặc tăng nặng mức kỷ luật. Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì bị tăng nặng mức kỷ luật.

Nghị định quy định hình thức kỷ luật áp dụng đối với cán bộ gồm: Khiển trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh; bãi nhiệm. Hình thức kỷ luật áp dụng đối với công

chức: Khiên trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với công chức lãnh đạo, quản lý; buộc thôi việc. Như vậy, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP đã bỏ hình thức kỷ luật giáng chức áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã quy định tại Nghị định số 71/2023/NĐ-CP. Việc thay đổi này để phù hợp với Luật Cán bộ, công chức năm 2025 vì Luật này không quy định 02 hình thức kỷ luật trên.

Chính phủ ban hành Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức. Theo Nghị định, các công việc được thực hiện thông qua ký hợp đồng, gồm: Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên: Tổ chức xây dựng chính sách, hoạch định chính sách, chiến lược, chương trình, đề án khoa học, kinh tế, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số quốc gia, cải cách thể chế; tổ chức triển khai hoặc giám sát thực hiện các chương trình, đề án thí điểm về công nghệ, chính sách đột phá; mô hình thử nghiệm công nghệ mới, hợp tác công tư trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ và cải cách thể chế; tổ chức triển khai các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp địa phương về thực thi pháp luật, phát triển hệ thống dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới và các ngành công nghiệp chiến lược khác; các nội dung khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện và phù hợp với quy định về việc không ký hợp đồng đối với các loại công việc không được ký hợp đồng.

Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên, gồm: Ứng dụng thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng dữ liệu lớn, hệ thống phân tích dữ liệu, mô hình dự báo, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quản trị công, kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát triển, vận hành, giám sát các nền tảng số quốc gia, hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực hành chính, giáo dục, y tế, tài nguyên - môi trường, đô thị thông minh; triển khai nhiệm vụ thuộc đề án, chương trình cải cách thể chế, nâng cao năng lực hoạch định chính sách công, chính sách đổi mới sáng tạo, thử nghiệm chính sách, kiểm thử hệ thống, bảo mật hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước; các nội dung khác theo quyết định của người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện và phù hợp với quy định về việc không ký hợp đồng đối với các loại công việc không được ký hợp đồng.

3. Một số kết quả nổi bật của Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025

Từ ngày 07 - 08/7/2025, Hội nghị Thượng đỉnh BRICS năm 2025, với chủ đề "Tăng cường hợp tác phương Nam nhằm thúc đẩy quản trị bao trùm và bền vững hơn" đã diễn ra tại thành phố Rio de Janeiro, Brazil, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc mở rộng và củng cố vai trò của khối, đồng thời tăng cường hợp tác giữa các quốc gia thuộc Nam bán cầu.

Hội nghị tập trung thảo luận các nội dung: Hòa bình, an ninh và cải cách quản trị toàn cầu; Tăng cường chủ nghĩa đa phương, các vấn đề kinh tế - tài chính và trí tuệ nhân tạo; Môi trường, Hội nghị lần thứ 30 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 30) và sức khỏe toàn cầu. Hội nghị tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của các nước Nam bán cầu trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Hiện BRICS chiếm gần 50% dân số thế giới, hơn 1/3 diện tích toàn cầu và khoảng 1/4 thương mại thế giới.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố chung nhất trí thúc đẩy cải cách thể chế toàn cầu, đề xuất hợp tác đa phương, trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn. Lãnh đạo các nước BRICS cảnh báo việc tăng thuế quan sẽ đe dọa đến thương mại toàn cầu; bày tỏ ủng hộ Ethiopia và Iran gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đồng thời kêu gọi khẩn cấp khôi phục khả năng của tổ chức đa phương này trong giải quyết các tranh chấp thương mại.

Tuyên bố chung ủng hộ kế hoạch thí điểm cơ chế bảo lãnh do Ngân hàng Phát triển mới (NDB) bảo trợ nhằm giảm chi phí tài chính và thúc đẩy đầu tư vào các quốc gia thành viên; thống nhất đẩy mạnh hợp tác thám hiểm không gian vì mục đích hòa bình và khẳng định ủng hộ hệ thống thương mại đa phương, phản đối các hàng rào thuế quan đơn phương, thúc đẩy sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch thương mại và kết nối hệ thống thanh toán nhằm giảm chi phí.

Ngoài ra, BRICS còn khởi động sáng kiến hợp tác xóa bỏ các bệnh nhiệt đới và bệnh liên quan đến điều kiện xã hội, tập trung vào nguyên nhân sâu xa như đói nghèo và bất bình đẳng. Hội nghị kêu gọi cải tổ Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và thúc đẩy một hiệp ước quốc tế về hợp tác thuế trong khuôn khổ Liên hợp quốc. Lần đầu tiên, Hội nghị BRICS tổ chức đối thoại với các tổ chức xã hội dân sự, doanh nghiệp, giới lao động, phụ nữ khởi nghiệp và thanh niên, thể hiện tinh thần đối thoại và lắng nghe.

Nhân dịp này, Diễn đàn Doanh nghiệp BRICS đã được tổ chức, thu hút hơn 1.000 đại biểu tham dự. Tại diễn đàn, các đại biểu tham gia khẳng định vai trò then chốt của hội nhập kinh tế và thương mại. Brazil sẽ giữ chức Chủ tịch luân phiên BRICS đến cuối năm nay trước khi bàn giao cho Ấn Độ đảm nhiệm vai trò này trong năm 2026.

4. Một số thách thức từ biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan toàn cầu

Từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2025, nắng nóng và thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới hàng loạt quốc gia trên thế giới, từ châu Âu, châu

Á, Bắc Mỹ cho đến Bắc Phi. Những hiện tượng khí hậu bất thường với cường độ ngày càng gia tăng đang đặt thế giới vào tình trạng “báo động đỏ” về tác động của biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan.

Tại châu Âu, các quốc gia như: Italy, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha và Anh đều ghi nhận mức nhiệt vượt ngưỡng lịch sử. Italy đã đưa ra cảnh báo đỏ tại 21 thành phố lớn, với nhiệt độ lên tới 41°C, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng. Pháp buộc phải đóng cửa gần 2.000 trường học, trong khi Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ chứng kiến nhiều vụ cháy rừng, khiến hàng nghìn người phải sơ tán. Các điểm du lịch nổi tiếng như Acropolis phải đóng cửa tạm thời để đảm bảo an toàn cho du khách.

Tình hình tương tự cũng diễn ra tại châu Á. Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đều ghi nhận nền nhiệt cao bất thường, lên tới 39 - 40°C, đi kèm với độ ẩm lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân. Chính phủ các nước phải triển khai đồng bộ các biện pháp ứng phó, từ cung cấp nơi trú ẩn, điều hòa không khí, cho đến khuyến cáo hạn chế ra ngoài giờ nắng gắt. Tại Bắc Phi, các quốc gia như: Maroc, Tunisia, Algeria và Ai Cập đang phải vật lộn với nắng nóng trên 45°C và hạn hán kéo dài, đe dọa nguồn nước, hệ thống điện và gây ra nhiều vụ cháy rừng nghiêm trọng.

Giới khoa học cho biết, các đợt nắng nóng hiện nay không còn là hiện tượng ngẫu nhiên, mà là hệ quả tất yếu của biến đổi khí hậu do con người gây ra, đặc biệt là việc đốt nhiên liệu hóa thạch. Dự báo trong giai đoạn năm 2025 - 2029, khả năng thế giới phá vỡ kỷ lục nhiệt độ hằng năm lên tới 80%. Nguy cơ vượt mục tiêu kiểm soát nhiệt độ toàn cầu dưới 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp - như đã cam kết tại Thỏa thuận Paris đang ngày càng hiện hữu.

Trước những nguy cơ nắng nóng gia tăng, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã phát cảnh báo khẩn cấp, nhấn mạnh việc xây dựng các kế hoạch thích ứng với sóng nhiệt là thiết yếu, đặc biệt đối với nhóm dân số dễ bị tổn thương như: người già, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai và lao động ngoài trời. Tuy nhiên, một khảo sát của WHO tại châu Âu cho thấy, chỉ có 21/57 quốc gia có kế hoạch hành động cấp quốc gia về sức khỏe ứng phó với nắng nóng.

Trong thời gian tới, WMO và WHO dự kiến sẽ ban hành các hướng dẫn mới, trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng đô thị thích ứng, hệ thống cảnh báo sớm, năng lực y tế công cộng và các giải pháp làm mát bền vững, lấy con người làm trung tâm. Tuy nhiên, mọi nỗ lực thích ứng sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có hành động quyết liệt nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

5. Một số kết quả nổi bật của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 58 (AMM-58) và các hội nghị liên quan

Từ ngày 08 - 11/7/2025, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 58 (AMM-58) và các hội nghị liên quan đã diễn ra tại Malaysia trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động sâu sắc. ASEAN đang bước vào giai đoạn phát triển mới, triển khai các văn kiện chiến lược định hướng dài hạn đến năm 2045, thúc đẩy liên kết sâu rộng trong Cộng đồng ASEAN và chuẩn bị kết nạp Timor-Leste vào tháng 10 tới, mở rộng không gian chiến lược của khu vực.

Tại Hội nghị, hơn 20 hoạt động cấp Bộ trưởng đã được tổ chức thành công, mang lại những kết quả nổi bật trên nhiều phương diện:

Một là, Hội nghị tái khẳng định mạnh mẽ giá trị trường tồn của tinh thần đoàn kết ASEAN. Các nước thành viên nhấn mạnh đoàn kết là điều kiện tiên quyết để ASEAN vững vàng trước biến động. Việc triển khai các sáng kiến cụ thể như Mạng lưới điện ASEAN, Hiệp định kinh tế số, nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN và kết nối chuỗi cung ứng thể hiện rõ quyết tâm của ASEAN trong định hình tương lai khu vực.

Hai là, Hội nghị thể hiện sự ủng hộ rộng rãi và nhất quán của các đối tác quốc tế đối với vai trò trung tâm của ASEAN. Các tiến trình rà soát, nâng cấp các hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN với Trung Quốc, Australia - New Zealand, Ấn Độ, Hàn Quốc, Canada,... góp phần củng cố hệ thống thương mại đa phương, mở và dựa trên luật lệ. Nhiều sáng kiến hợp tác được thúc đẩy trong các lĩnh vực tăng trưởng mới như: chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quyết định của các Bộ trưởng ASEAN về tăng cường quan hệ đối ngoại là bước đi đúng lúc, nhằm tối ưu hóa vai trò và sự phối hợp giữa các cơ chế hiện có.

Ba là, hợp tác tiểu vùng tiếp tục là điểm sáng với cam kết mạnh mẽ của các đối tác dành cho khu vực Mekong. Các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Nhật Bản lần thứ 16 và Mekong - Hàn Quốc lần thứ 13 tái khẳng định vị trí ưu tiên của tiểu vùng trong chính sách đối ngoại của các nước đối tác. Các nước nhất trí nối lại Hội nghị Cấp cao Mekong - Nhật Bản và tiếp tục thúc đẩy hợp tác tiểu vùng một cách hiệu quả và thực chất.

Bốn là, ASEAN tiếp tục nâng cao vai trò trong các vấn đề toàn cầu, chuyển từ vị trí tham gia sang chủ động định hình luật chơi. Tiếng nói chung của ASEAN được đề cao trong các vấn đề then chốt như: Biển Đông, Myanmar, thương mại, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng,... góp phần thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và thượng tôn pháp luật quốc tế. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á tiếp tục mở rộng với sự tham gia của Uruguay và Algeria, thể hiện sự tín nhiệm ngày càng lớn của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và ảnh hưởng của ASEAN.

Đoàn Việt Nam do Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu đã tham dự Hội nghị và có những đóng góp quan trọng vào thành công chung

của Hội nghị. Ngay từ giai đoạn chuẩn bị, Việt Nam đã thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và vai trò dẫn dắt, cùng các nước xây dựng văn kiện và định hình chương trình nghị sự theo chủ đề “Bao trùm và Bền vững”.

Phó Thủ tướng nhân mạnh ASEAN cần duy trì đà tăng trưởng, củng cố liên kết nội khối, mở rộng kết nối liên khu vực, đưa chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trở thành trụ cột hợp tác mới; đồng thời đề xuất xây dựng cộng đồng hướng tới người dân thông qua truyền thông thực tiễn. Thông điệp “ASEAN là ngọn hải đăng hòa bình” do Phó Thủ tướng nêu ra được các đại biểu tham dự Hội nghị đánh giá cao, góp phần củng cố đoàn kết và đồng thuận nội khối. Bên cạnh đó, đoàn Việt Nam cũng tích cực trao đổi về các vấn đề khu vực, quốc tế, như: Biển Đông, Myanmar, qua đó cùng ASEAN giữ vững lập trường nguyên tắc và vai trò trung tâm.

Đoàn Việt Nam phát huy vai trò điều phối tích cực khi đồng chủ trì các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Anh, ASEAN - New Zealand, Mekong - Nhật Bản và Mekong - Hàn Quốc. Các đề xuất của Việt Nam như “tư duy mới, phương thức mới, tiếp cận mới” và “cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển” đã được các nước ủng hộ và đánh giá cao, mang lại sức sống mới cho hợp tác tiểu vùng và làm sâu sắc quan hệ ASEAN - đối tác.

Tổng hợp thông tin từ: Trang tin Hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược - Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.